TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ Đ** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:111/2017/HNGĐST
Ngày: 27-12-2017.
V/v**:** "Xin ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Minh Thọ

Ông Phạm Quang Vinh

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Hòa - Cán bộ Toà án nhân dân thành phố Đ - tỉnh Lâm Đồng.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên tòa: không tham gia phiên tòa.

Ngày 27 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đ - tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 500/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2017 về việc "Xin ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 175/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/12/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T; Cư trú tại: 14 thôn 4, xã T, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Ông Đỗ Khắc T; Cư trú tại: 14 thôn 4, xã T, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp tại Tòa án thành phố Đ ngày 22/9/2017 và các tài liệu khác có trong hồ sơ nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày: Bà và ông T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2011 đến năm 2013 mới đăng kí kết tại

Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân tự nguyện và có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn vợ chồng thuê nhà trọ sống tại tổ 14 thôn 4 xã N, thành phố Đ. Cuộc sống chung hạnh phúc được 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông T ham chơi cờ bạc, có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, về nhà đánh đập vợ con. Bà đã đưa đơn ra Tòa xin ly hôn ông T một lần nhưng lại rút đơn về để cho ông T có cơ hội sửa chữa nhưng ông T vẫn không thay đổi. Nay xác định tình cảm không còn, bà yêu cầu được ly hôn với ông T.

Về con chung: Có 02 con chung tên Đỗ Thị Ngọc N, sinh ngày 18/6/2011, Đỗ Thị Thùy T, sinh ngày 19/10/2013. Ly hôn, bà yêu cầu được nuôi cả 2 con chung và yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi 2 con mỗi tháng 3.000.000đ.

Về tài sản chung: Cả hai xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Theo bản tự khai đề ngày 02/10/2017 và các tài liệu khác có trong hồ sơ ông Đỗ Khắc T thì: Ông thừa nhận việc chung sống và đăng ký kết hôn đúng như lời bà T trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng thuê nhà trọ chung sống tại tổ 14 thôn 4 xã Tà Nung, thành phố Đ. Cuộc sống chung vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông làm tài xế thường xuyên xa nhà, không có thời gian chăm lo gia đình nên vợ chồng thường xuyên cải vã nhau, bất đồng quan điểm. Nay bà T xin ly hôn thì ông T cũng đồng ý.

Về con chung: Có 02 con chung tên 02 con chung Đỗ Thị Ngọc N, sinh ngày 18/6/2011, Đỗ Thị Thùy T, sinh ngày 19/10/2013. Ly hôn, ông T đồng ý giao 2 con chung cho bà T nuôi dưỡng. Ông cấp dưỡng nuôi 2 con 3.000.000đ/tháng (mỗi con 1.500.000đ/tháng).

Về tài sản chung: Cả hai xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Trong quá trình xét xử: Bà T xác định không còn tình cảm với ông T, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung cho đến khi thành niên và yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi 2 con mỗi tháng là 3.000.000đ, ông T vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Đỗ Khắc T có đơn xin vắng mặt nên căn cứ vào điểm khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt ông T theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Giữa bà Nguyễn Thị T và ông Đỗ Khắc T kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Lâm Đồng nên quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông T là hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân theo bà T trình bày do ông T ham chơi cờ bạc, có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, về nhà đánh đập vợ con. Ông T xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên đồng ý ly hôn với bà T, tuy nhiên ông T có đơn xin vắng mặt nên Tòa án không tiến hành công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn của các đương sự mà chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T là phù hợp.

[3] Về con chung: Có 02 con chung tên Đỗ Thị Ngọc N, sinh ngày 18/6/2011, Đỗ Thị Thùy T, sinh ngày 19/10/2013. Ly hôn bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung cho đến khi thành niên, ông T đồng ý giao con cho bà T nuôi và hàng tháng ông cấp dưỡng nuôi 2 con là 3.000.000đ.

[4] Về tài sản chung: Hai bên xác định không có.

[5] Về nợ chung: Hai bên xác định không có.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 1 Điều 238, khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên:

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T; cho bà Nguyễn Thị T và ông Đỗ Khắc T ly hôn.

2- Về con chung: Giao 02 con Đỗ Thị Ngọc N, sinh ngày 18/6/2011, Đỗ Thị Thùy T, sinh ngày 19/10/2013 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T cấp dưỡng nuôi 2 con 3.000.000đ/tháng (mỗi con 1.500.000đ/tháng). Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 1/2018 cho đến khi con trưởng thành.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con được thực hiện theo quy định của luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bà T có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền cấp dưỡng nuôi con thì ông T phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3- Về án phí: Bà Nguyễn Thị T chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0001639 ngày 22/9/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ. Buộc ông T phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bà T có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng đối với ông T vắng mặt tại phiên Tòa, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự. /.

Nơi nhận:
TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND TP Đ;
- Chi cục THADS Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã kí và đóng dấu

Nguyễn Thị Diệu Nga